**TUẦN 25**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

**Bài 13: MÈO ĐI CÂU CÁ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng từ khó, biết đọc bài thơ *Mèo đi câu cá* của Thái Hoàng Linh( ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp)

- Nắm được diễn biến sự việc cùng suy nghĩ của các nhân vật trong bài thơ tự sự Mèo đi câu cá.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện anh em mèo trắng đi câu.

- Hiểu nội dung bài: Trong hoạt động tập thể, chúng ta phải tích cực tham gia, không được dựa dẫm vào người khác. Chỉ như thế, công việc mới có kết quả tốt đẹp.

- Nói và nghe theo chủ điểm Cùng vui làm việc, tìm ra những điểm lưu ý khi muốn làm việc nhóm hiệu quả.

- Kể với người thân về một việc cùng làm với các bạn và cảm thấy rất vui

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Trong hoạt động tập thể, chúng ta phải tích cực tham gia, không được dựa dẫm vào người khác

- Phẩm chất nhân ái: Tích cực tham gia các hoạt động tập thể

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Đọc nối tiếp 2 đoạn cuối của bài *Tay phải và tay trái*  + Em hãy nêu bài học rút ra từ câu chuyện *Tay phải và tay trái*  + Kể về một lần em hoặc bạn mải chơi nên quên việc cần làm theo nhóm 2  ( Nói rõ việc cần làm, lí do em quên làm, hậu quả của việc quên ấy, bài học rút ra từ lần đó)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + 2 HS đọc nối tiếp 2 đoạn cuối của bài *Tay phải và tay trái*  + Chúng ta cần cần hợp tác với nhau trong mọi công việc  + HS kể trong nhóm theo các gợi ý  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng từ khó, biết đọc bài thơ *Mèo đi câu cá* của Thái Hoàng Linh( ngắt nghỉ, nhấn giọng phù hợp)  + Nắm được diễn biến sự việc cùng suy nghĩ của các nhân vật trong bài thơ tự sự Mèo đi câu cá.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện anh em mèo trắng đi câu.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Chú ý ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng đúng chỗ để thể hiện cảm xúc  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt đúng nhịp thơ, nhấn giọng đúng lời của nhân vật để thể hiện cảm xúc  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo các khổ thơ ( có 5 khổ thơ)  - Luyện đọc từ khó: *vác, giỏ, lòng riêng, ngả lưng*  - Giải nghĩa từ: Sông cái, hớn hở,…  - Ngắt nghỉ đúng  *Anh em/ mèo trắng*  *Vác giỏ/ đi câu*  *Em/ ngồi bờ ao*  *Anh/ ra sông cái.//*  + GV giới thiệu nội dung các khổ thơ  - Khổ 1: Giới thiệu an hem mèo trắng đi câu  - Khổ 2: Chuyện câu các của mèo anh  - Khổ 3 và 4: Chuyện câu cá của mèo em  - Khổ 5: kết quả chuyến đi câu của hai anh em mèo  *-* Luyện đọc 5 khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 5.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Anh em mèo trắng làm việc gì ? Ở đâu?  + Câu 2: Vì sao mèo anh ngả lưng ngủ luôn một giấc?  ( Giáo viên yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 đưa ra ý kiến của mình)  + Câu 3: Khi nhìn bầy thỏ vui chơi, mèo em nghĩ gì?  (Gợi ý: Câu nào thể hiện suy nghĩ của mèo em khi muốn vui chơi cùng bầy thỏ ?)  + Câu 4: Kết quả buổi đi câu của anh em mèo trắng thế nào? Vì sao lại có kết quả đó?  ( GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm)  + GV hỏi thêm: Kết quả này có làm mèo anh bất ngờ không? Theo em, tình cảm của anh em trong bữa tối hôm đó như thế nào?  + Câu 5: Chọn lời khuyên mà bài thơ *Mèo đi câu cá* muốn gửi gắm    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt: ***Trong hoạt động tập thể, chúng ta phải tích cực tham gia, không được dựa dẫm vào người khác. Chỉ như thế, công việc mới có kết quả tốt đẹp.***  ***Qua câu chuyện chúng ta hết sức lưu ý: không tự ý đi câu cá ở sông hồ. Ngồi câu các ở sông hồ luôn tiềm ẩn nguy hiểm, dễ xảy ra hiện tượng đuối nước.***  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ  - HS đọc từ khó.  - 3 HS đọc ngắt nghỉ 3 khổ thơ  -HS lắng nghe  - HS luyện đọc theo nhóm 5/ cặp/ cá nhân  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Anh em mèo trắng đi câu cá. Em ngồi ở bờ ao, anh ra sông cái  + Mèo anh ngả lưng ngủ luôn một giấc vì quá buồn ngủ và yên trí đã có em mình câu cá rồi.  + Khi thấy bầy thỏ vui chơi, mèo em rất muốn tham gia và nghĩ: mèo anh câu cá là đủ rồi, không cần mình phải câu nữa)  + 2 – 3 nhóm phát biểu  ( *Buổi đi câu của anh em mèo không đem lại kết quả - chẳng câu được con cá nào. Bởi hai anh em đã dựa dẫm vào nhau. Người nọ tin người kia sẽ câu cá, rốt cuộc không ai làm gì.)*  + HS trả lời  + Các em làm việc theo nhóm. Từng em phát biểu ý kiến của mình  + 3 – 4 em trả lời: Không ỷ lại vào người khác  + Em rút ra được bài học: Không nên ỷ lại vào người khác  -2-3 HS nhắc lại  + HS lắng nghe |
| **3. Nói và nghe: Cùng vui làm việc**  - Mục tiêu:  + Nói và nghe theo đúng chủ điểm *Cùng vui làm việc*, tìm ra những điểm lưu ý khi muốn làm việc nhóm hiệu quả.  + Kể với người thân về một việc cùng làm với các bạn và cảm thấy rất vui  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 3: Nói về các hoạt động của các bạn trong tranh. Em đoán xem các bạn cảm thấy thế nào khi làm việc cùng nhau**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung, quan sát tranh    - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 2 trả lời: *Nói về các hoạt động của các bạn trong tranh. Em đoán xem các bạn cảm thấy thế nào khi làm việc cùng nhau*  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Để làm việc nhóm hiệu quả, cần lưu ý những gì?**  ( Gợi ý: Kết quả làm việc nhóm sẽ thế nào nếu mỗi người trong nhóm không biết mình phải làm việc gì?Nếu mọi người không tích cực làm việc, không cố gắng làm việc? Nếu nhiều người không hào hứng tham gia/ nếu nhiều người không tập trung vào công việc/ nếu không có trưởng nhóm phụ trách, quan sát tinh thần làm việc của nhóm, nhắc nhở các thành viên khi cần thiết ...?)  - GV gọi Hs đọc yêu cầu trước lớp.  - GV cho HS làm việc nhóm 4  - Mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương.  GV chốt: Để làm việc nhóm hiệu quả cần phải có nhóm trưởng bao quát tình hình chung của nhóm; phải có sự phân công phần việc rõ ràng cho từng người trong nhóm; mọi người phải tích cực làm việc, phải lỗ lực trong công việc; nhiệt tình tham gia nhóm tập trung vào công việc không dựa dẫm vào người khác,.. | - 1 HS đọc to chủ đề: Cùng vui làm việc  + Yêu cầu:*Nói về các hoạt động của các bạn trong tranh và đón xem các bạn cảm thấy thế nào.*  - HS sinh hoạt nhóm và trả lời  *+ Tranh 1: Các bạn đang học nhóm. Tranh 2: Hai bạn cùng nhau vẽ tranh. Tranh 3: Các bạn đang quét sân trường. Các bạn trong tranh cảm thấy rất vui vẻ khi làm việc cùng nhau.*  - 1 HS đọc yêu cầu:  - HS thảo luận nhóm, trả lời các câu hỏi  - 2 – 3 nhóm trình bày trước lớp |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Kể với người thân về một việc em làm cùng các bạn và thấy rất vui  Gợi ý: Việc em làm cùng các bạn là gì? Việc làm đó diễn ra ở đâu ? Không khí làm việc ra sao? Các bạn cùng tích cực tham gia như thế nào? Kết quả công việc thế nào? Nêu cảm xúc của em? | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .....................................................................................................................................  ......................................................................................................................................  ...................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: BÀI HỌC CỦA GẤU (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nghe – viết đúng chính tả câu chuyện “ Bài học của gấu” trong khoảng 15 phút, thấy được bài học cuộc sống từ câu chuyện nêu trong ngữ liệu bài chính tả

- Làm đúng các bài tập chính tả ( phân biệt s/x hoặc v/d)

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trả lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quý động vật

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Chọn tiếng phù hợp với mỗi chỗ trống:    - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Nghe – viết đúng chính tả câu chuyện “ Bài học của gấu” trong khoảng 15 phút, thấy được bài học cuộc sống từ câu chuyện nêu trong ngữ liệu bài chính tả  + Làm đúng các bài tập chính tả ( phân biệt s/x hoặc v/d)  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Mỗi người sẽ có các nét riêng biệt, không ai giống ai.  - GV đọc câu chuyện  - Mời 3 HS đọc nối tiếp câu chuyện  - GV hướng dẫn :  + Đoạn văn có chữ nào cần viết hoa?  + Có chữ nào dễ viết lẫn, dễ sai chính tả ?  + Cách viết một số từ dễ viết sai: điếng, hươu, nhào,..  - GV đọc mỗi cụm từ 2 – 3 lần  - GV đọc lại toàn bài cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi chéo vở kiểm tra bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Tìm từ chỉ sự vật, đặc điểm có tiếng đầu bắt đầu bằng s hoặc x (làm việc nhóm 2).**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Cùng nhau quan sát tranh, tìm từ chỉ sự vật, đặc điểm cótiếng bắt đầu bằng *s* hay *x ( ẩn trong tranh)*    - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Đặt 2 câu với từ ngữ vừa tìm được ở bài tập 2( nhóm 4)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Mỗi HS đặt 2 câu có từ ngữ tìm được ở BT2  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 3 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, soát bài.  - HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: sên/ sóc/ sim/ vũ sữa/ xoài/ xương rồng/ sông/ suối/sỏi,...  - Các nhóm nhận xét.  - HS đọc yêu cầu  - HS đặt 2 câu và viết vào thẻ sau đó dán lên bảng nhóm – chia sẻ |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV gợi ý cho HS: Kể với người thân về một việc em làm cùng các bạn và thấy rất vui  - Khi kể cần nói rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, kết hợp với nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,..  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

-------------------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ 2: BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG**

**Bài 14: HỌC NGHỀ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương

- Đọc đưng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Học nghề.

- Bước đầu thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc biết thay đổi giọng đọc trong lời nói của các nhân vật

- Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được ước mơ của nhân vật những việc cần làm để thực hiện ước mơ đó.

- Hiểu nội dung bài: Để thực hiện ước mơ của mình cần làm tốt những việc nhỏ nhất.

- Tự tìm được câu chuyện, bài văn, bài thơ,.. về một người yêu nghề, say mê với công việc hoặc một bài học về cách ứng xử với những người xung quanh.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Ôn lại chữ viết hoa T, U, Ư thông qua viết ứng dụng ( tên riêng và câu)

- Hiểu để học nghề, giỏi nghề mình đã lựa chọn thì cần phải làm những gì.

- Chia sẻ với người thân những ước mơ, mong muốn của mình sau này được làm nghề gì.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết một số nghề nghiệp khác nhau

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu một số nghề nghiệp qua câu chuyện

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Đọc nối tiếp bài thơ Mèo đi câu cá  + Sắp xếp các tranh dưới đây theo trình tự hợp lí    - Gv yêu cầu HS thảo luận nhóm: Quan sát 4 bức tranh sắp xếp các tranh theo trình tự hợp lí  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc nối tiếp bài thơ Mèo đi câu cá  1. Muốn biết đi xe đạp đầu tiên bố hướng dẫn cho bạn cách cầm tay lái, cách ngồi, để chân. 2. Bố giữu xe để bạn ngồi lên xe. 3.Bố giữ xe để bạn tập đi. 4. Bạn đã biết đi xe đạp  - HS lắng nghe. | | |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng các âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương  + Đọc đưng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện Học nghề.  + Bước đầu thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc biết thay đổi giọng đọc trong lời nói của các nhân vật  + Biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.  + Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, nêu được ước mơ của nhân vật những việc cần làm để thực hiện ước mơ đó.  + Hiểu nội dung bài: Để thực hiện ước mơ của mình cần làm tốt những việc nhỏ nhất.  + Tự tìm được câu chuyện, bài văn, bài thơ,.. về một người yêu nghề, say mê với công việc hoặc một bài học về cách ứng xử với những người xung quanh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm, thay đổi giọng đọc trong lời nói của mỗi nhân vật  - GV HD đọc: Đọc đúng các tiếng phát âm dễ bị sai: *Va- li – a, rạp xiếc, chuồng ngựa,..*  - Cách ngắt giọng ở những câu dài: *Việc trước tiên của cháu là quét chuồng ngựa/ và làm quen với con ngựa này,/ bạn biểu diễn của cháu đấy.//; Em suy nghĩ/ rồi cầm chổi quét phân và rác bẩn trên sàn chuồng ngựa.//*  + Thay đổi giọng đọc khi đọc lời của người dẫn truyện, lời của Va- li – a, lời của ông giám đốc  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn văn  + Đoạn 1: Từ đầu đến *diễn viên phi ngựa*  +Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *trên sàn chuồng ngựa*  + Đoạn 3: Phần còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp 3 đoạn trước lớp  - Luyện đọc từ khó: *Va – li – a, rạp xiếc, chuồng ngựa*  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + ***Câu 1: Đi xem xiếc về, Va – li – a mơ ước điều gì?***  -Gv yêu cầu Hs thảo luận theo nhóm 2 – chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét, tuyên dương  ***+ Câu 2: Việc đầu tiên Va – li – a được giao khi vào học ở rạp xiếc là*** ***gì?***  - Gv yêu cầu Hs thảo luận theo nhóm 2 – chia sẻ trước lớp  - GV hỏi thêm: Được giao việc đó thái độ của Va- li – a như thế nào ?Đoán xem tại sao Va – li – a lại ngạc nhiên  - GV nhận xét, tuyên dương  + Câu 3: ***Vì sao ông giám đốc lại giao cho Va – li – a việc đó?***    ( Cá nhân – nhóm – cả lớp )  -GV hướng dẫn làm:  + Làm việc CN: Cho học sinh đọc câu 3, chọn phương án trả lời mình cho là đúng  + Làm việc nhóm: Chia sẻ trong nhóm về phương án mà mình chọn, nêu lí do chọn  - Gv và cả lớp nhận xét, góp ý  - Gv hỏi thêm: Vì sao ông giám đốc lại muốn Va – li – a gần gũi và làm quen với chú ngựa?  - GV nhận xét, tuyên dương  ***+ Câu 4: Câu chuyện kết thúc như thế nào?***  - GV nhận xét, tuyên dương  + Câu 5: Theo em, câu “ Cái tháp cao nào cũng phải bắt đầu xây dựng từ mặt đất lên …” ý nói gì?    - GV yêu cầu Hs thảo luận nhóm 2 – chia sẻ trước lớp  - GV chốt**: Muốn làm được những việc lớn, cần học hỏi, làm tốt từ những việc nhỏ nhất, như bạn Va – li – a muốn làm diễn viên xiếc vừa phi ngựa vừa đánh đàn cần phải gần gũi, làm quen, chăm sóc tốt cho chú ngựa diễn**  **cùng**  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  - GV cho HS luyện đọc theo cặp.  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo  - HS đọc từ khó.  - 3 HS đọc nối tiếp  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm – cá nhân – trước lớp  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Đi xem xiếc về, Va – li –a mơ ước được trở thành diễn viên phi ngựa, vì Va- li – a thích nhất tiết mục “ Cô gái phi ngựa đánh đàn”...  + Việc đầu tiên Va – li – a được giao là quét phân và rác bẩn trên sàn chuồng ngựa, làm quen với con ngựa.  + Hs tư do trả lời  ( Va – li – a ngạc nhiên vì chắc bạn nghĩ việc đầu tiên là tập phi ngựa)    + HS làm việc cá nhân  + HS chia sẻ trong nhóm  + HS chia sẻ trước lớp: Vì ông muốn Va – li – a được gần gũi, làm quen và chăm sóc chú ngựa diễn  + HS suy nghĩ và trả lời  + 3 – 4 HS trả lời trước lớp  *Trả lời: Va – li – a đã làm rất tốt việc được giao: giữ chuồng ngựa sạch sẽ và làm quen với chú ngựa trong suốt thời gian học. Về sau, Va – li – a trở thành diễn viên như bạn hằng mong ước*  + Muốn làm được việc lớn, cần biết làm tốt những việc nhỏ  + HS lắng nghe  - HS luyện đọc theo cặp.  - HS luyện đọc nối tiếp.  - Một số HS thi luyện đọc theo đoạn | | |
| **3. 3. Luyện viết***.*  **-** Mục tiêu:  + Ôn lại chữ viết hoa T, U, Ư thông qua viết ứng dụng ( tên riêng và câu)  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | | | |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa U, Ư, T    - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Út Trà Ôn ( 1919 – 2001) là một nghệ sĩ cải lương tài danh. Ông tên thật là Nguyễn Thành Út, tên thường gọi trong gia đình là Mười Út( vì ông là con thứ 10 và cũng là con út). Ông sinh tại ấp Đông Phú, làng Đông Hậu, quận Trà Ôn, xưa thuộc tỉnh Cần Thơ, nay thuộc tỉnh Vĩnh Long.  - GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV cho Hs xem tranh về Cần Thơ và nói với những điều em biết về Cần Thơ  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: C, T, A và *trắng, trong*. Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa U, Ư, T.  - HS đọc tên riêng: Út Trà Ôn  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Út Trà Vinh vào vở.  - 1 HS đọc yêu cầu:  *Cần Thơ gạo trắng nước trong*  *Ai đi đến đó lòng không muốn về*  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. | |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | | | |
| - GV gợi ý cho HS: Kể với người thân về một việc em làm cùng các bạn và thấy rất vui  - Khi kể cần nói rõ ràng, ngữ điệu phù hợp, kết hợp với nét mặt, điệu bộ, cử chỉ,..  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy.  - Nhận xét, tuyên dương | | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | | | |

---------------------------------------------------------

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận diện và hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang đặt ở dấu câu để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói của nhân vật

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang đặt ở dấu câu để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia nhận biết được câu hỏi với từ để hỏi.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết tác dụng của dấu gạch ngang

- Phẩm chất nhân ái: Tìm được từ để hỏi trong câu

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Trò chơi: Nói tên nhân vật ( *dấu ngoặc kép, dấu hai chấm, dấu chấm hỏi, dấu chấm than, dấu gạch ngang*)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Học sinh tham gia chơi đoán tên các nhân vật, nói nhiệm vụ và tác dụng của mỗi loại dấu  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nhận diện và hiểu được tác dụng của dấu gạch ngang đặt ở dấu câu để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  + Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu lời nói của nhân vật  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Tìm những câu có sử dụng dấu gạch ngang ở đầu dòng trong bài Học nghề**  - GV cho HS làm việc theo nhóm  Đáp án:    - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Dấu gạch ngang trong những câu vừa tìm được ở bài tập 1 dùng để làm gì?**  - GV gọi 1 – 2 em đọc yêu cầu  - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  **2.3. Hoạt động 3: Tìm những lời đối thoại có trong câu chuyện *Nhà bác học không ngừng học*. Tìm dấu câu thích hợp để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  + GV mời Hs đọc câu chuyện Nhà bác học không ngừng học.  + Tìm trong bài có những lời đối thoại nào?  + Cần sử dụng dấu câu nào để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật?  + Hãy viết lại câu chuyện vào vở, trong đó sử dụng dấu ngoặc kép  + GV yêu cầu các nhóm thảo luận: Đọc hoặc kể lại câu chuyện cho bạn nghe. Trao đổi với bạn về ý nghĩa của câu chuyện | - HS làm việc theo nhóm: Đọc thầm bài Học nghề, sau đó tìm câucó sử dụng dấu gạch ngang ở đầu dòng  - Đại diện các nhóm trả lời  - HS đọc yêu cầu  - HS suy nghĩ trả lời  ( *Dấu gạch ngang trong bài Học nghề dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật*)  -HS đọc thầm và làm bài  ( Cha đã là nhà bác học rồi, còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì cho mệt?; Bác học không có nghĩa là ngừng học.)  + Để đánh dấu lời đối thoại của nhân vật ta dùng dấu ngoặc kép.  + HS viết lại  + 2-3 HS đọc hoặc kể lại câu chuyện  + Ý nghĩa câu chuyện: Tấm gương không ngừng học của nhà bác học Đác - uyn |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video về nhà bác học Đac - uyn  + GV nêu câu hỏi:Em học được gì từ nhà bác học Đác -uyn?  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN VIẾT ĐOẠN (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về ước mơ của bản thân

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về ước mơ của bản thân

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: viết được đoạn văn ngắn giới thiệu về ước mơ của bản thân

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Yêu quê hương, đất nước

- Phẩm chất nhân ái: Viết được đoạn văn

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ làm bài

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Kể tên một nhân vật trong câu chuyện đã nghe, đã đọc  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Học sinh trả lời  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Viết đoạn văn kể về một nhân vật trong câu chuyện  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Quan sát và trả lời câu hỏi**  - GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm  + Đọc kĩ các câu hỏi  a.Các bạn trong tranh đang trò chuyện với nhau  về điều gì?  b.Em thích ý kiến của bạn nào? Vì sao?  c.Nếu tham gia vào cuộc trò chuyện trên, em sẽ nói gì về ước mơ của mình  + Đưa ra ý kiến của mình  - GV nhận xét các nhóm, khuyến khích HS nói về ước mơ của mình trong tương lai  **2.2. Hoạt động 2: Viết một đoạn văn về ước mơ của em.**  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn về ước mơ của em  - GV yêu cầu HS trình bày  - GV chữa bài, nhận xét, tuyên dương học sinh  **2.3. Hoạt động 3: Đọc lại đoạn văn, phát hiện lỗi và sửa lỗi ( dùng từ, đặt câu, sắp xếp ý,...)**  + GV yêu cầu HS làm việc theo cặp, đổi bài và nhận xét cho nhau  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS làm việc theo nhóm  - Đại diện các nhóm trả lời  M: Các bạn trong tranh đang ngồi ở sân trường... Có bạn ước được làm bác sĩ để chữa bệnh cho bà. Có bạn ước mơ làm nhà du hành vũ trụ để khám phá bầu trời. Có bạn muốn làm kĩ sư nông nghiệp để trồng được nhiều cây ăn quả ngon.  - 2-3 nhóm lên chia sẻ  + HS làm việc theo cặp - chia sẻ trước lớp |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Tìm đọc câu chuyện bài văn, bài thơ,.. về một người yêu nghề, say mê với công việc hoặc một bài học về cách ứng xử với những người xung quanh  + Ôn lại các nội dung đã học và chuẩn bị cho bài 15 | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS thực hiện |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |